

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/02/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Trịnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 05/08/2002.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Nguyễn Khánh H) số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng và thời điểm anh Tuyền cấp dưỡng nuôi con chung vào

ngày 20 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 20/02/2018 đến khi con chung (cháu H) đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị C nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Chúc đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2012/06583 ngày 08/02/2018** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Vậy chị Chúc đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trở lời hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7^a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.Bắc Giang;
- VKS TP.B;
- UBND **xã S, TP B**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải